

Số: 83/2024/QĐST-DS

Bến Lức, ngày 30 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 170/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Kiều C, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số A H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Võ Hòa T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp F, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Cao Hoàng L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An (đã chết theo giấy chứng tử số 290/2024/TLKT-BS ngày 10/5/2024)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

+ Bà Cao Thị P, sinh năm 1968. Địa chỉ: 1 B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Cao Thị Bạch Y, sinh năm 1965. Địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F, TP.

+ Bà Cao Thị Ánh M, sinh năm 1971. Địa chỉ: 1 N, Phường A, Quận F, TP.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số A N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích D1, sinh năm 1962. Địa chỉ: B N, Khu phố C, thị trấn B, huyện B, Long An.

+ Bà Cao Thị P, sinh năm 1968. Địa chỉ: 1 B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Cao Thị Bạch Y, sinh năm 1965. Địa chỉ: 2 N, Phường A, Quận F, TP .

+ Bà Cao Thị Ánh M, sinh năm 1971. Địa chỉ: 1 N, Phường A, Quận F, TP .

+ Bà Lưu Thị Kim C1, sinh năm 1949,

+ Bà Cao Thị Cẩm T1, sinh năm 1976,

+ Ông Cao Hoàng P1, sinh năm 1982,

Cùng địa chỉ: Số A L, Phường C, Quận A, TP .

+ Ông Cao Hoàng P2, sinh năm 1963, Địa chỉ: E B đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết theo Giấy chứng tử số 139/TLKT ngày 09/12/2023 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh)

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P2:*

+ Bà Sầm Thu T2, sinh năm 1958; Địa chỉ: E B đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vợ)

+ Bà Cao Vân Thanh T3, sinh năm 1994. Địa chỉ: E B đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (con)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà T3: Bà Sầm Thu T2, sinh năm 1958; Địa chỉ: E B đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Cao Thị P, bà Cao Thị Bạch Y, bà Cao Thị Ánh M, bà Sầm Thu T2, bà Cao Vân Thanh T3, ông Nguyễn D có trách nhiệm trả lại cho bà Cao Thị Kiều C quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa đất:

- Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 14, diện tích đo đạc thực tế là 3715,4 m<sup>2</sup>, loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất là các cây trồng trên đất.

- Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 14, diện tích đo đạc thực tế là 2132,8 m<sup>2</sup>, trong đó có: 400 m<sup>2</sup> đất ONT, 1732,8 m<sup>2</sup> đất CLN, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà ký hiệu (1) có diện tích 66 m<sup>2</sup>, nhà ký hiệu (2) có diện tích 31.6 m<sup>2</sup>, nhà ký hiệu (3) có diện tích 19 m<sup>2</sup>, khu mả ký hiệu (4) có diện tích 34 m<sup>2</sup> cùng toàn bộ cây trồng trên đất.

- Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 14, diện tích đo đạc thực tế là 780.7 m<sup>2</sup>, loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất là các cây trồng trên đất.

(Vị trí, tứ cận, loại đất, chiều dài và chiều rộng phần đất trên được thể hiện theo mảnh trích đo số 01-2021, 02-2021, 03-2021 của công ty TNHH Đ lập cùng ngày

04/01/2021 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai phê duyệt cùng ngày 08/01/2021 được đính kèm theo Quyết định).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với phần đất thuộc quyền sử dụng của mình theo quy định của Luật đất đai.

2.2. Bà Cao Thị Kiều C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị P số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

2.3. Bà Cao Thị Kiều C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị Bạch Y số tiền: 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

2.4. Bà Cao Thị Kiều C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị Ánh M số tiền: 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

2.5. Bà Cao Thị Kiều C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Sầm Thu T2 và bà Cao Vân Thanh T3 tổng số tiền: 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) (bà Sầm Thu T2 và bà Cao Vân Thanh T3 mỗi người 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng)).

Trường hợp bà Cao Thị Kiều C vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả tiền nào như thỏa thuận, thì bà Cao Thị P, bà Cao Thị Bạch Y, bà Cao Thị Ánh M, bà Sầm Thu T2, bà Cao Vân Thanh T3 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành quyết định của Tòa án về việc buộc bà Cao Thị Kiều C trả hết số tiền chưa thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.6. Về chi phí tố tụng: Bà Cao Thị Kiều C chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) (đã nộp xong).

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Cao Thị P, bà Cao Thị Bạch Y, bà Cao Thị Ánh M mỗi người chịu án phí là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Sầm Thu T2 phải chịu 2.500.000đ án phí nhưng thuộc trường hợp là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Bà Cao Thị Kiều C không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí bà Cao Thị Kiều C đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001941 ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ Thu**